

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư
Trung ương Đảng khóa XIII về nâng cao hiệu quả của tín dụng
chính sách xã hội trong giai đoạn mới

Thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là *Chỉ thị số 39-CT/TW*), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt, triển khai sâu sắc nội dung Chỉ thị số 39-CT/TW từ tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của tín dụng chính sách xã hội trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, tổ chức đảng, sự chỉ đạo điều hành của chính quyền, sự phối hợp thực hiện của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, tạo sự đồng thuận, thống nhất cao trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

Việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của cấp ủy, tổ chức đảng, sự quản lý thống nhất của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương và được phân công, phân cấp quy định rõ trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh đối với tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới.

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW phù hợp với thực tiễn của tỉnh và từng địa phương trong tình hình mới, xác định các nội dung trọng tâm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhằm thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW trên địa bàn toàn tỉnh.

Việc tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện, tình hình thực tế và chức năng nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; kịp thời khắc phục những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; định kỳ hàng năm sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Tín dụng chính sách xã hội có vai trò, vị trí quan trọng, là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế, gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới là động lực, nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội và phát triển kinh tế tư nhân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Những đối tượng được thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách xã hội là hạt nhân tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống tại địa phương.

2. Mục tiêu

Tăng nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội thông qua việc đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh, trong đó, phần đầu hằng năm bố trí ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh chiếm khoảng 15 - 20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh và đến năm 2030 chiếm 15%/tổng nguồn vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, tương ứng số tăng trưởng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua ngân hàng chính sách xã hội giai đoạn 2025-2030 đạt 2.470 tỷ đồng¹. Phần đầu nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH để cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác của tỉnh Quảng Trị tiệm cận mức trung bình cả nước

¹ Số vốn ngân sách địa phương tăng trưởng hàng năm để đạt mục tiêu đến năm 2030 là: Năm 2025: 220 tỷ đồng; Năm 2026: 300 tỷ đồng; Năm 2027: 350 tỷ đồng; Năm 2028: 450 tỷ đồng; Năm 2029: 550 tỷ đồng; Năm 2030: 600 tỷ đồng

Nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách địa phương; chú trọng cung cấp tín dụng chính sách xã hội cho các đối tượng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, dịch bệnh, học sinh, sinh viên nghèo, xây dựng nhà ở... Thực hiện mức ưu đãi cao nhất cho hộ nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi; tiếp đến là hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác. Mức ưu đãi được điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương.

Mở rộng đối tượng được thụ hưởng các chương trình tín dụng chính sách phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, đối tượng chuyển đổi mô hình kinh tế theo chuỗi giá trị, việc làm cho người lao động.

Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, các Phòng giao dịch trực thuộc và các điểm giao dịch để tổ chức các hoạt động nghiệp vụ và giao dịch với khách hàng an toàn và hiệu quả.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội

Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền và tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vị trí, vai trò của tín dụng chính sách xã hội. Qua đó, khẳng định tín dụng chính sách xã hội là một giải pháp sáng tạo, có tính nhân văn sâu sắc, góp phần quan trọng bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, các chính sách an sinh xã hội, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; thể hiện quan điểm của Đảng về phát triển bền vững, sáng tạo, bao trùm, phát triển kinh tế gắn với phát triển xã hội, tăng trưởng kinh tế đi đôi với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; lấy con người làm trung tâm, không để ai bị bỏ lại phía sau; là công cụ kinh tế thực hiện vai trò điều tiết của Nhà nước trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; là động lực, nguồn lực để những người thụ hưởng chính sách xã hội tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

2. Nâng cao vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp đối với tín dụng chính sách xã hội

Cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp phải xác định công tác tín dụng chính sách xã hội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên trong triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm giai đoạn

2021 – 2030. Đồng thời, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện hoạt động tín dụng chính sách xã hội. Tăng cường phối hợp trong xây dựng, triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội, đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tiêu thụ sản phẩm; rà soát, xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, đối tượng có thu nhập trung bình và các đối tượng chính sách khác để các đối tượng này được tiếp cận vốn tín dụng chính sách xã hội kịp thời, đúng quy định; xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình sản xuất, kinh doanh giỏi, sử dụng vốn vay hiệu quả. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với hoạt động huy động, quản lý và sử dụng vốn của Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm soát và phòng ngừa rủi ro có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán, hiệu quả hoạt động của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tiếp tục thực hiện tốt chức năng tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn. Các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác tiếp tục thực hiện tốt công tác nhận ủy thác của Ngân hàng Chính sách xã hội, nắm chắc tình hình sử dụng vốn của người vay, đảm bảo nguồn vốn tín dụng chính sách được triển khai kịp thời, đến đúng đối tượng thụ hưởng, đúng mục đích vay vốn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ người vay về kinh nghiệm sản xuất, khoa học kỹ thuật, giúp người vay sử dụng vốn vay hiệu quả, nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống, vươn lên thoát nghèo.

3. Rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách liên quan đến tín dụng chính sách xã hội thuộc thẩm quyền của tỉnh

Thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù; triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội để người thụ hưởng chính sách xã hội được tiếp cận nguồn vốn kịp thời, tích cực, chủ động tham gia phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện cuộc sống.

Thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền của tỉnh liên quan đến tín dụng chính sách xã hội; nghiên cứu, xem xét sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, các cơ chế, chính sách tín dụng chính sách xã hội theo hướng mở rộng phạm vi, quy mô, đối tượng, nâng mức cho vay, thời hạn vay phù hợp với mục tiêu các chương trình mục tiêu quốc gia, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương, chu kỳ sản xuất, kinh doanh, điều kiện phát triển và tình hình thực tế của tỉnh; đề xuất các chương trình tín dụng ưu đãi, phù hợp với đối tượng chính sách xã hội tại địa phương (*cho vay giải quyết việc làm; cho vay xuất khẩu lao động; cho vay hỗ trợ đối với các hoạt động sản xuất theo chuỗi, liên kết hợp tác; cho vay hỗ trợ các*

đối tượng thuộc chương trình xoá nhà tạm nhà dột nát và các trường hợp khẩn cấp khác...)

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình tín dụng chính sách đang triển khai thực hiện; nghiên cứu, xây dựng cơ chế lồng ghép tín dụng chính sách xã hội với các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chính sách an sinh xã hội của tỉnh. Xây dựng đề án tập trung huy động nguồn lực thực hiện tín dụng chính sách xã hội đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

4. Ưu tiên tập trung nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội

Hằng năm, ưu tiên tập trung nguồn lực, đa dạng hóa các kênh huy động vốn để thực hiện các chương trình tín dụng chính sách xã hội; tập trung các nguồn vốn có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước, có tính chất từ ngân sách nhà nước và các nguồn vốn hợp pháp khác vào Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh. Nguồn vốn ủy thác từ ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm. Quan tâm bố trí kịp thời ngân sách địa phương ủy thác sang Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, nhằm bổ sung nguồn vốn cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, phần đầu hằng năm chiếm khoảng 15-20% tăng trưởng dư nợ tín dụng chung của Ngân hàng Chính sách xã hội và đến năm 2030 chiếm 15% tổng nguồn vốn.

Tăng cường huy động vốn từ tiền gửi, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh vận động đóng góp vào Quỹ “Vì người nghèo” để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm, nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp và Ngân hàng Chính sách xã hội

Thường xuyên củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội các cấp. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách xã hội đặc thù; thực hiện tốt việc huy động, quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả. Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan có liên quan với Ngân hàng Chính sách xã hội trong tổ chức triển khai, theo dõi, giám sát hoạt động tín dụng chính sách xã hội, đảm bảo thông suốt, hiệu quả, kịp thời và việc thu hồi, xử lý nợ. Nâng cao năng lực quản trị rủi ro và công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ. Chú trọng việc kiểm tra, giám sát đối với hoạt động tín dụng chính sách xã hội, hoạt động nhận ủy thác của các tổ chức chính trị - xã hội và tình hình sử dụng vốn của người vay. Triển khai

kịp thời các sản phẩm, dịch vụ hỗ trợ đem lại tiện ích cho người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

6. Nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh và các Phòng giao dịch

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả mô hình tổ chức và phương thức quản lý tín dụng chính sách đặc thù; chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và các đơn vị liên quan triển khai các chương trình tín dụng chính sách xã hội để người thụ hưởng chính sách được tiếp cận nguồn vốn kịp thời, góp phần phát triển kinh tế xã hội và các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn.

Xây dựng đội ngũ cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội có năng lực chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, có uy tín, phong cách làm việc chuyên nghiệp, hiện đại, tận tâm, tận tụy phục vụ Nhân dân; thường xuyên quan tâm và chăm lo đời sống vật chất cho cán bộ, người lao động Ngân hàng Chính sách xã hội.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong điều hành, tác nghiệp, quy trình quản lý và tổ chức thực hiện tín dụng chính sách xã hội; đảm bảo an ninh, an toàn, bảo mật, tổng hợp dữ liệu, báo cáo cáo cấp có thẩm quyền để cập nhật, quản lý đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội.

Thường xuyên nâng cao chất lượng tín dụng chính sách xã hội; duy trì và nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động các điểm giao dịch, các Tổ tiết kiệm và vay vốn, chất lượng hoạt động ủy thác thông qua các tổ chức chính trị xã hội.

Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh, chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở ngành đề xuất để đảm bảo cơ sở vật chất, an ninh trật tự, an toàn cho hoạt động của chi nhánh, các Phòng giao dịch trực thuộc và các điểm giao dịch để tổ chức các hoạt động nghiệp vụ và giao dịch với khách hàng an toàn và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, phổ biến Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế cơ quan, đơn vị, địa phương; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện ở cấp mình.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách của tỉnh để thúc đẩy phát triển tín dụng, chính sách xã hội; tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật, nguồn lực cho tín dụng chính sách xã hội.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hóa và tổ chức thực hiện Chỉ

thị số 39-CT/TW và Chương trình này đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 39-CT/TW và Chương trình này. Định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả thực hiện Chỉ thị 39-CT/TW và Chương trình này **trước ngày 20/10 hằng năm**.

4. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch phổ biến, tuyên truyền; đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo, hướng dẫn tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Chỉ thị số 39-CT/TW, Kế hoạch này và các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nâng cao hiệu quả của tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, thực hiện tốt các hoạt động nhận ủy thác, góp phần thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 39-CT/TW và Kế hoạch này; chỉ đạo đẩy mạnh phong trào vận động, đóng góp vào Quỹ "Vì người nghèo" để bổ sung nguồn vốn cho tín dụng chính sách xã hội.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các vụ địa phương theo dõi địa bàn tỉnh Quảng Trị,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và các đảng ủy xã, phường, đặc khu,
- Chi nhánh NHCSXH tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(để b/c)

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Lê Ngọc Quang